

Số: 206/KH-TrTHCS

Tân Khai, ngày 04 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường
giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2035

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Nghị Quyết “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT Ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGD&ĐT

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024, Thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2020/TT- BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định phòng học bộ môn các trường MN,TH,THCS, THPT;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/8/2025 của Đảng bộ xã Tân Khai, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Khai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030,

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, trường Trung học Cơ sở Tân Khai xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn 2035 với những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan nhà trường.

Xã Tân Khai được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị trấn Tân Khai, xã Tân Hiệp, xã Đồng Nơ của huyện Hớn Quản từ ngày 01/7/2025. Xã có diện tích 16.179,39 ha; phía Bắc giáp phường Bình Long, phía Nam giáp phường Minh Hưng, phía Đông giáp xã Tân Quan, phía Tây giáp xã Minh Đức và thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) xã Tân Khai.

Trường trung học cơ sở Tân Khai được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2007 theo quyết định số 2152/QĐ-UB ngày 20/8/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Năm 2025 trường được tiếp quản cơ sở mới tại địa bàn Thôn 1-xã Tân Khai, tỉnh Bình Đồng Nai, cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục.

Trong nhiều qua trường THCS Tân Khai đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong huyện (cũ). Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đạt thành tích cao. Trong các năm học, nhà trường đều có cán bộ quản lý, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đặc biệt, trong năm năm qua (giai đoạn 2020-2025) nhà trường luôn trong tốp đầu khối thi đua và đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên (04 năm tập thể lao động xuất sắc, 01 năm lao động tiên tiến)

Nhà trường có diện tích khuôn viên là 16.430 m²; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường cơ bản đảm bảo cho việc dạy và học, có đủ sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược của trường là hoạt động thiết thực, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Tân Khai nhiệm kỳ 2025-2030 về việc nâng cao chất lượng dạy và học và phát triển giáo dục địa phương. Cùng với các trường trong địa bàn xã từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của xã Tân Khai phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với nhà trường, đối với sự nghiệp giáo dục học sinh, cùng đoàn kết xây dựng nhà trường phát triển theo kế hoạch chiến lược.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường.

1. *Đội ngũ cán bộ-Giáo viên-CNV.*

- Biên chế giao 58, đã thực hiện 56 biên chế

+ Giáo viên: 51 biên chế; đã thực hiện: 51 biên chế trong đó:

Môn	Toán	Lý	hóa	Sin h	CN	Tin	Văn	Sử	Địa	GD	AV	TD	Nhạc	Họ a	TPT	Cộn g
-----	------	----	-----	----------	----	-----	-----	----	-----	----	----	----	------	---------	-----	----------

SL	10	3	3	3	1	2	7	4	3	2	7	3	1	1	1	51
Đại học	8	2	2	3	1	2	7	4	1	1	7	3	1	1	1	
Cao đẳng	2	1	1						2	1						

+ Ban giám hiệu: 3 biên chế; đã thực hiện: 02/02 đại học.

+ Nhân viên: 03 biên chế; đã thực hiện: 03/01 đại học.

+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 06 hợp đồng, đã thực hiện: 02 hợp đồng

- Hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo ND 111: 02, đã thực hiện 02 (BV-PV).

- Công tác tổ chức quản lý của BGH năng động, sáng tạo, quyết liệt: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng được kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Học sinh và chất lượng giáo dục:

LỚP	Năm học	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		CD	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toàn cấp	20-21	1035	796	76.98	198	19.15	40	3.87	0	
	21-22	1042	846	81.19	177	16.99	19	1.82	0	
	22-23	1095	873	79,7	184	16,8	37	3,4	0	
	23-24	1170	958	81.9	187	16.0	25	2.1	0	
	24-25	1196	981	82,02	190	15,89	25	2,09	0	

LỚP	Năm học	Tổng số HS	Kết quả học tập									
			Giỏi/Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toàn cấp	20-21	1035	200	19.3	327	31.6	458	44.3	47	4.6	2	0.2
	21-22	1042	242	23.2	363	34.8	393	37.7	43	4.13	1	0.1
	22-23	1095	206	18,8	334	30,5	506	46,2	49	4,5		
	23-24	1170	253	21.6	343	29.3	523	44.7	51	4.4		
	24-25	1196	264	22,07	331	27,67	548	45,81	53	4,43		

Tổng hợp các chỉ tiêu chung:

Năm học	% lên lớp thẳng	% khá, giỏi	% thi lại	% ở lại	% TN	% HSG huyện	% HSG tỉnh
2020-2021	95.3	51.0	4.6	0.2	99.5	12.1(25)	4.4(9)
2021-2022	95.8	58.06	4.13	0.1	99.1	20.8(47)	6.2(14)

2022-2023	95,5	49,31	3,9	2,7	99,6	13,4(38)	4,6(13)
2023-2024	95,64	50,9	4,35	3,1	99,3	52,7(46)	3,3(9)
2024-2025	95,6	49,75	4,4	2,0	100	(31)	(8)

Kết quả đạt được cụ thể trong giai đoạn 2020-2025

Năm học	LBTT	Bảng khen tỉnh	Bảng khen TT	Huân chương	CSTD cơ sở	Giấy khen SGD	Giấy UBND huyện	Danh hiệu tốt nghiệp	Huyện khen tập thể tổ	Xếp loại công đoàn	Xếp loại chi đoàn	Xếp loại liên đội	Xếp loại thư viện	Tập thể nhà trường
2020-2021	49/49	0			2	0	18	4/6	2	VM	VN	VM	01	HTXS
2021-2022	56/60	/			8	/	19	5/7	2	VM	Xuất sắc	VM	Tiến tiến	Tiến tiến
2022-2023	57/58	2			8	/	17	5/7	2	VM	Xuất sắc	Xuất sắc	Chuẩn mức 1	HTXS
2023-2024	58/58 (30)	/	6	1	20	/	8	Không xét	không	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Chuẩn mức 1	HTXS
2024-2025	59/59	3	0	0	23	/	14	5/7	2	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Chuẩn mức 1	HTXS

3. Về cơ sở vật chất.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng mới cụ thể:

+ Số phòng học: 36 phòng lầu trệt.

+ Khối hành chính quản trị có 04 phòng gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập có 05 phòng gồm 01 phòng thư viện có kho để sách, phòng đọc giáo viên, phòng đọc của học sinh; 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn-Đội.

+ Khối phụ trợ dạy học có 11 phòng gồm: 01 Hội trường dùng cho họp Hội đồng giáo viên với 100 chỗ ngồi; 08 phòng tổ chuyên môn kết hợp làm phòng nghỉ của giáo viên khi chuyển giao tiết học; 01 phòng y tế học đường; 01 phòng kho để dụng cụ chung và học phẩm của nhà trường.

+ Phòng học bộ môn có 15 phòng gồm: 02 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng bộ môn Mỹ thuật; Môn Khoa học tự nhiên có 06 phòng (02 Lý, 02 Hóa, 02 sinh); 02 phòng tin học; 02 phòng môn Tiếng anh, 02 phòng đa chức năng.

+ Nhà đa năng có diện tích sàn 597 m² đảm bảo tổ chức các hoạt động thể thao học đường. Nhà xe có diện tích 704 m² đủ cho GV-HS để xe; có 24 phòng vệ sinh được bố trí khoa học trong các dãy nhà lầu trệt khang trang hiện đại, riêng biệt cho giáo viên và học sinh.

+ Sân trường có diện tích 4752 m², khuôn viên trường sạch đẹp.

- Thiết bị dạy học đáp ứng tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhìn chung cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt 2 buổi/ngày cho con em địa phương.

III. Phân tích môi trường bên trong, môi trường bên ngoài.

1. Môi trường bên trong.

1.1. Điểm mạnh:

a) Đội ngũ

Cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên nhà trường có đạo đức lối sống giản dị, hòa đồng, có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe, tiếp thu những ý kiến phê bình, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn là tấm gương cho quần chúng và học sinh noi theo.

Nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh, đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề nghiệp, thực hiện nghiêm túc quy chế tập trung dân chủ trong cơ quan đơn vị, trong việc bố trí, sử dụng cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025, Thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đa số giáo viên có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, tiếp cận nhanh với việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá.

b) Về học sinh

Đa số các em học sinh ngoan, lễ phép với thầy, cô và người lớn; có đạo đức tốt, có ý thức tốt trong việc tự học và chấp hành nội qui trường lớp; có tinh thần vươn lên trong học tập.

c) Về cơ sở vật chất.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng mới khang trang, hiện đại đầy đủ theo quy định và đạt chuẩn đảm bảo cho nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

d) Thông tin.

Khả năng tiếp cận thông tin truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý dạy và học. Thông tin phản hồi giữa nhà trường, gia đình và xã hội kịp thời, chính xác.

e) Tài chính.

Xây dựng kế hoạch thu chi các loại quỹ ngoài ngân sách đúng quy định. Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ hợp lý, đúng quy định hiện hành. Công tác công khai tài chính minh bạch, rõ ràng, đầy đủ, đúng quy định.

f) Tổ chức dạy học.

Nhà trường luôn xem việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là nhiệm vụ quan trọng, các hoạt động chuyên môn của trường đều được thực hiện đúng các văn bản hiện hành. Các hoạt động giáo dục khác tổ chức thường xuyên và hiệu quả. Việc nâng cao trình độ bồi dưỡng thường xuyên nghiệp vụ cho giáo viên luôn được quan tâm, sát sao có hiệu quả.

Thực hiện chương trình kiểm tra, đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ, kết quả học tập của sinh rất khả quan, học sinh khá, giỏi đạt chỉ tiêu hàng năm đề ra. Chất lượng các hoạt động phong trào phát triển mạnh trong thời gian qua, sự ra

đời nhiều câu lạc bộ: văn nghệ, hội họa, thể dục thể thao, stem, tổ chức ngoại khóa, các hoạt động của đoàn thanh niên và đội thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh đa dạng phong phú lôi cuốn học sinh tham gia.

g) Công tác lãnh đạo, quản lý

Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường; hết lòng vì tập thể và học sinh.

Có năng lực quản lý tốt; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống chuẩn mực được tập thể giáo viên, nhân viên tin nhiệm

Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch; dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác; quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.2. Điểm yếu:

a) Về đội ngũ

Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng ứng xử và giáo dục toàn diện cho học sinh.

Khả năng sử dụng các thiết bị, kỹ năng áp dụng thanh thạo, công nghệ thông tin cũng là một thách thức cho đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên

b) Về học sinh

Một bộ phận học sinh chưa có sự tự giác, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập.

Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan cho giỏi.

Mặt khác, do ảnh hưởng từ các mạng thông tin, và một số biểu hiện tiêu cực bên ngoài tác động khiến cho khá nhiều học sinh chưa có nhận thức sâu sắc về giá trị sống, về văn hóa ứng xử và kỹ năng sống nên kết quả nhìn chung chưa cao.

c) Về cơ sở vật chất

Còn thiếu hồ bơi, nhà ăn phục vụ cho bán trú (nhà trường thực hiện học 02 buổi/ ngày)

Phương tiện nghe nhìn còn thiếu nhiều cho việc dạy và học, thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu nhiều, chưa được trang bị.

d) Về thông tin

Việc lưu trữ thông tin, hồ sơ của bộ phận tổ chuyên môn chưa khoa học.

e) Về Tài chính

Việc vận động tài trợ cho giáo dục chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu.

f) Về tổ chức dạy học.

Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhất là việc vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

g) Về lãnh đạo, quản lý

Chưa phát huy hết năng lực, thế mạnh của từng giáo viên. Chưa tổ chức nhiều sinh hoạt chuyên đề, các hội thảo về tâm lý lứa tuổi, về công tác chủ nhiệm, giảng dạy để giáo viên học hỏi, trau dồi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và quản lý, giáo dục học sinh.

2. Môi trường bên ngoài.

2.1. Thời cơ.

Sự thành công của đại hội Đảng các cấp, quyết sách thay đổi căn bản, toàn diện giáo dục, chương trình chuyển đổi số quốc gia, trong đó giáo dục là một trong tám lĩnh vực được ưu tiên. Chương trình GDPT 2018 tiếp tục được triển khai sâu rộng, cùng với các chính sách tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường học thông minh. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, mở ra cơ hội ứng dụng vào công tác giảng dạy, quản lý và kiểm tra, đánh giá.

Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể địa phương trong giai đoạn tới với nhiều nghị quyết, chương trình ưu tiên phát triển giáo dục trên địa bàn xã cũng là một cơ hội cho nhà trường.

Điều kiện kinh tế – xã hội địa phương ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, chính quyền địa phương coi giáo dục là trọng tâm phát triển bền vững, tạo cơ hội thuận lợi để nhà trường phát huy vai trò và vị thế của mình.

Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nhà trường.

Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

2.2. Thách thức.

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, trong giai đoạn 2025–2030, nhà trường cũng phải đối diện với một số thách thức:

- Giai đoạn 2025-2030 là thời gian đầu thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp nên còn nhiều bỡ ngỡ trong công tác chỉ đạo về mọi mặt.

- Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và triển khai chương trình GDPT 2018 đòi hỏi đội ngũ giáo viên không ngừng bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ để đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục trong thời kỳ mới của đất nước. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 là một thách thức, đòi hỏi giáo viên, nhân viên không ngừng học tập, nâng cao trình độ công nghệ, tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị thông minh.

- Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục diễn ra mạnh mẽ, tuy nhiên cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin của trường còn chưa đồng

bộ, tiềm ẩn nguy cơ chênh lệch so với yêu cầu, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học.

- Nhu cầu, kỳ vọng của phụ huynh và xã hội đối với giáo dục ngày càng lớn, đòi hỏi nhà trường phải liên tục đổi mới phương pháp quản lý, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong khi mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Một bộ phận học sinh chịu tác động tiêu cực từ mạng xã hội, môi trường sống hiện đại, dễ gặp khó khăn trong rèn luyện phẩm chất, kỹ năng sống và ý thức học tập.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh chưa đạt. Phần đầu đạt trường chuẩn chất lượng, chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2026, đến cuối năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2..

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ **tâm** và **tâm** để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Đến năm 2035, Trường THCS Tân Khai trở thành nhà trường có chất lượng giáo dục toàn diện, môi trường học tập hạnh phúc, đổi mới sáng tạo; ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số; là nơi mỗi học sinh được phát triển toàn diện, phát huy năng lực cá nhân, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

2. Sứ mệnh:

Tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện; khơi dậy tiềm năng, sự sáng tạo của mỗi học sinh; lấy học sinh làm trung tâm; phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, sự đồng hành của phụ huynh và cộng đồng trong việc hình thành nhân cách, năng lực học tập suốt đời cho học sinh.

3. Hệ thống giá trị cốt lõi của Nhà trường

- ☐ **Nhân ái** – Tôn trọng, yêu thương, chia sẻ.
- ☐ **Trách nhiệm** – Với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- ☐ **Trung thực** – Trong học tập, giảng dạy và quản lý.
- ☐ **Sáng tạo** – Đổi mới tư duy, phương pháp dạy học.
- ☐ **Hợp tác** – Thầy – trò – gia đình – xã hội cùng phát triển.
- ☐ **Kỷ cương** – **Dân chủ**

- **Chất lượng – Hiệu quả**
- **Đổi mới – Hội nhập**
- **Tôn trọng sự khác biệt**

4. Phương châm hành động

“Dạy học vì sự phát triển toàn diện của học sinh; quản lý bằng kỷ cương – trách nhiệm – đổi mới.”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của địa phương. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện lý tưởng, nhân cách lối sống cho học sinh.

- Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THCS tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Giai đoạn 2025-2027, Trường THCS Tân Khai phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng thành công trường THCS đạt chuẩn chất lượng cấp độ 2 (được đánh giá mức 2), chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2026.

- Mục tiêu trung hạn: Giai đoạn 2028-2030, Trường THCS Tân Khai phấn đấu trường THCS đạt chuẩn chất lượng cấp độ 3 (được đánh giá mức 3), chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, tầm nhìn 2035 Trường THCS Tân Khai phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng của xã Tân Khai

1. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng đáp ứng việc dạy tất cả các môn học theo chương trình giáo dục 2018; nhân viên được bố trí đủ các vị trí việc làm trong trường phổ thông công lập theo quy định.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ tin học đáp ứng việc chuyển đổi số trong giáo dục, có trình độ ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, biết hợp tác và chia sẻ.

- Đảm bảo tất cả cán bộ, giáo viên đều tham gia tập huấn bồi dưỡng thương xuyên theo các Module của Bộ giáo dục và đào tạo một cách hiệu quả nhằm phục vụ cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng âm nhạc - mỹ thuật ... với đầy đủ tiện nghi và các trang thiết bị đáp ứng thực hiện chương trình GDPT.

- Xây dựng Thư viện số tiên tiến hiện đại.

- Nâng cao chất lượng thông tin và hiệu quả của trang Fanpage để đáp ứng yêu cầu về thông tin giáo dục trong nhà trường.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế tự chủ tài chính: xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý tinh gọn, hợp lý, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, hiệu quả; hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, tạo sự hợp lý trong thu nhập của người lao động; tìm kiếm giải pháp tích cực để tăng thu nhập cho giáo viên - nhân viên.

- Nâng cao năng lực đội ngũ, phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số vào dạy học, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Fanpage của nhà trường.

+ Trong mỗi chu kỳ đánh giá, tỉ lệ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp là 100%, trong đó có ít nhất 30 % đạt mức tốt, 70 % đạt mức khá.

+ Trong mỗi chu kỳ đánh giá, tỉ lệ cán bộ quản lý được đánh giá đạt theo chuẩn hiệu trưởng là 100%, trong đó có 100% là đạt mức khá trở lên.

+ 100% tổ chuyên môn có giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50% tổ chuyên môn có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu tổ chức).

+ Đội ngũ có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp 16 % trở lên.

2. Về các hoạt động giáo dục

Mỗi năm học, xây dựng Kế hoạch giáo dục của trường một cách chi tiết, khả thi, phù hợp với các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phấn đấu 100% các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình học tập trực tuyến “Lớp học thông minh”. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra để tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá bằng phần mềm.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu nhà trường, chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá.

Đề ra các biện pháp phù hợp nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và sáng tạo.

Xây dựng đề án vị trí việc làm và thực hiện thăng hạng giáo viên theo đúng quy định.

Tạo điều kiện tối đa cho các tổ bộ môn thực hiện áp dụng phương pháp giáo dục STEM vào các môn học, đặc biệt là các môn khoa học tự nhiên. Tổ chức và duy trì các câu lạc bộ STEM, Mĩ thuật, Nhạc, các câu lạc bộ về TĐTT; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2025 - 2030”

Rèn luyện cho học sinh những thói quen tốt, lễ phép, chăm học, biết giữ gìn vệ sinh trường lớp, biết tôn trọng và giúp đỡ bạn bè

3. Về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

Đến năm học 2026 - 2027, trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn kết nối mạng tốc độ cao phục vụ dạy và học.

Xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, phấn đấu đến năm học 2027-2028 thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn “Thư viện Xuất sắc”.

Tiếp tục nâng cấp, trang bị mới hoặc sửa chữa máy tính đảm bảo việc dạy và học tin học trong nhà trường

Các phòng thí nghiệm, phòng bộ môn được trang bị nâng cấp, bổ sung theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Các thiết bị dạy học như bản đồ, phim ảnh tư liệu, các phần mềm dạy học, ... được đầu tư, mua sắm đảm bảo nhu cầu dạy và học.

Tham mưu UBND xã đầu tư xây hồ bơi với diện tích 536 m² để trang bị kỹ năng bơi cho học sinh góp phần giảm thiểu tai nạn thương tích cho học sinh. Xây dựng nhà bếp và nhà ăn bán trú diện tích 450 m² đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

4. Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Hàng năm, làm tốt công tác rà soát đề cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu, phát huy các điểm mạnh phấn đấu hoàn thành các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (được đánh giá đạt mức 2), chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2026; đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 (được đánh giá mức 3), chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030 theo đúng quy định tại Thông tư 22/2024 của Bộ giáo dục về công tác Kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Về xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục

Chỉnh trang khuôn viên: thường xuyên tổ chức dọn dẹp, vệ sinh toàn bộ khu vực trong và ngoài lớp học; sắp xếp bàn ghế, thiết bị dạy học gọn gàng, khoa học sạch sẽ, ngăn nắp.

Tăng cường mảng xanh: bố trí, trồng mới hoặc chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa.

Trang trí lớp học: trang trí bảng, tủ, góc học tập, bảng tin theo chủ đề giáo dục; sử dụng chất liệu thân thiện với môi trường, màu sắc hài hòa, phù hợp lứa tuổi học sinh.

Duy trì: “xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường”.

Thường xuyên giáo dục, vận động giáo viên, phụ huynh, học sinh giữ gìn trường, lớp sạch sẽ, cải tạo cảnh quan, hạn chế tối đa sử dụng các đồ nhựa dùng 01 lần, hộp xốp, túi ni lông để bảo vệ môi trường.

III. Chỉ tiêu cụ thể

1. Sĩ số học sinh, quy mô lớp học; chất lượng giáo dục

- Sĩ số học sinh, quy mô lớp học

Năm học	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Ghi chú
2025-2026	1306	29	
2026-2027	1320	30	
2027-2028	1364	31	
2028-2029	1410	32	
2029-2030	1412	32	

- Chất lượng giáo dục

+ Kết quả rèn luyện: Khá, tốt đạt 97 % trở lên.

+ Kết quả học tập: Lên lớp thẳng đạt từ 95 % trở lên, Trong đó: Khá, Giỏi: 49 % trở lên; tốt nghiệp THCS từ 99 % trở lên.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năm học	Số học sinh	Số lớp	BGH	GV Đứng lớp	Số phòng học cần có	Ghi chú
2025-2026	1306	29	3	56	29	Hiện tại còn thiếu 07 vị trí việc làm, trong đó 01 BGH, 06 GV giảng dạy.
2026-2027	1320	30	3	58	30	
2027-2028	1364	31	3	57	31	
2028-2029	1410	32	3	60	32	
2029-2030	1412	32	3	60	32	

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đến năm 2030: có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên. Trong đó có ít nhất 30% loại tốt trở lên. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn đào tạo là 100%.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phân đầu đến năm 2030 có GV đạt trình độ trên chuẩn.

- Hàng năm 100% CB, GV, NV được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%.

3. Chỉ tiêu thi đua

- Hàng năm tập thể trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Chi bộ: Hàng năm tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Các tổ chức:
 - + Chi đoàn hàng năm đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - + Liên Đội hàng năm đạt: Xuất sắc.
- Hàng năm có từ 90% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có ít nhất 20% CB, GV, NV đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.
- Giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn AT về ANTT.

4. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2030, có hồ bơi, nhà ăn phục vụ cho dạy học bán trú, đảm bảo cho tổ chức dạy 02 buổi/ngày.
- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có; mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.
- Duy trì khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.
- Xây dựng thư viện số phục vụ dạy và học, phần đầu thư viện xuất sắc.

IV. Các giải pháp thực hiện

1. Các giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.
- Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo ngành, địa phương trong việc đầu tư xây dựng CSVC nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách:

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định của trường đảm bảo tính khoa học, khả thi và đúng quy định bao gồm: quy chế dân chủ; quy chế làm việc, quy chế chuyên môn; quy chế chi tiêu nội bộ; tiêu chuẩn đánh giá thi đua, đánh giá viên chức; xây dựng nội quy dành cho học sinh nhằm giáo dục học sinh những thói quen tốt, có tính kỷ luật, tự giác, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tiếp tục áp dụng, hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, tiến đến một môi trường giáo dục có tính chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục, truyền thông phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường, của ngành.

Bồi dưỡng, giáo dục học sinh về chính trị, lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, khát vọng cống hiến, tự hào dân tộc, có đạo đức, làm người tử tế, có tri thức, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, có kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp; tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển địa phương trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh để thực hiện “Giá trị cốt lõi” của đơn vị.

2.2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Trong mỗi năm học, tất cả giáo viên đều có kỹ năng xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân chi tiết, khả thi, đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong đó chú trọng nội dung về khung kế hoạch dạy học (kế hoạch bài dạy và giáo án), về kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh theo bộ môn được phân công.

Vào đầu mỗi năm học, tổ chuyên môn cần xây dựng tốt Kế hoạch năm học của tổ, trong đó xác định chính xác các nội dung dạy học theo yêu cầu cần đạt của chương trình đảm bảo việc tự chủ trong thực hiện chương trình.

Xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế của trường, có tính khả thi và thiết thực. Việc thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh cần được giáo viên thực hiện thường xuyên.

Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nắm vững Chương trình giáo dục của cấp học, từ mục tiêu cấp học, cấu trúc chương trình, chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục. Nhà trường yêu cầu và tạo điều kiện cho từng giáo viên nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với người học đã được quy định tại chương trình môn học vì đây là *căn cứ pháp lý khách quan* để tiến hành kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tập trung đẩy mạnh khắc phục tình trạng giáo viên chỉ dựa vào sách giáo khoa làm căn cứ soạn bài, giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Trong kế hoạch chỉ đạo, phải đề ra mục tiêu, bước đi cụ thể chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá để thu được kết quả cuối cùng, phát động, xây dựng, củng cố thành nề nếp chuyên môn vững chắc trong hoạt động dạy học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Thực hiện các biện pháp đáp ứng bộ tiêu chí về khung năng lực số.

2.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Thực hiện việc phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng vị trí việc làm, đúng trình độ đào tạo. Đánh giá, phân loại viên chức theo đúng năng lực và hiệu quả công tác. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, thường xuyên kiểm tra, giám sát,

đánh giá năng lực, phẩm chất đạo đức của cán bộ thuộc diện quy hoạch.

Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học sau đại học, tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tổ chức các buổi hội thảo phương pháp dạy học tích cực, công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (STEM/STEAM)

Xây dựng lộ trình bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo lộ trình hàng năm và chu kỳ.

Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường theo định kỳ, tham gia các hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn chất lượng, chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS (nhà học đa chức năng).

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

- Đầu tư xây dựng thư viện số và các nền tảng số phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

2.5. Nâng cao chất lượng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy; phân công GV dạy Tin học phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho công việc.

- Ứng dụng phần mềm quản lý nhà trường, sổ liên lạc điện tử.

- Tăng cường dạy học trực tuyến, học liệu số, xây dựng kho học liệu điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin trực tiếp từ nhà trường đến các cơ quan quản lý, từ giáo viên đến nhà trường và ngược lại.

- Xây dựng hệ thống thông tin từ nhà trường đến chính quyền địa phương, đến phụ huynh và học sinh.

- Các thông tin phải cập nhật và xử lý thường xuyên, kịp thời, nhanh gọn, chính xác.

- Khuyến khích giáo viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành GD&ĐT.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng CNTT cho giáo viên, học sinh.

2.6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước về giáo dục, các quy định của ngành giáo dục nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ

CB-GV-NV của trường; đảm bảo cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh thuộc diện gia đình khó khăn chăm lo đầy đủ, yên tâm học tập.

Xây dựng kế hoạch hợp lý về chủ trương “xã hội hóa giáo dục” của nhà trường trong giai đoạn từ 2025 - 2030 nhằm huy động các nguồn lực xã hội và sử dụng nguồn lực đúng với mục đích đề ra nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc phát triển nhà trường. Vận động kinh phí thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ học sinh, cựu học sinh, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân.

2.7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

Lãnh đạo nhà trường đảm bảo việc họp cha mẹ học sinh hàng năm định kỳ tối thiểu 3 lần thông báo về các nội dung giáo dục của nhà trường một cách kịp thời, chính xác và thiết thực đồng thời thảo luận các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh.

Giáo viên làm công tác chủ nhiệm cần phối hợp tốt với cha mẹ học sinh nhằm giáo dục các em hoàn thiện nhân cách, có phương pháp và thái độ học tập đúng đắn.

2.8. Công tác tư vấn hướng nghiệp và hoạt động ngoại khóa cho học sinh

Tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp, tham quan doanh nghiệp, liên kết với các trường dạy nghề và chuyên gia để định hướng nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em chọn ngành học phù hợp với năng lực của bản thân. Đồng thời, xây dựng chương trình hướng nghiệp lồng ghép trong các môn học và hoạt động trải nghiệm thực tế.

Nhà trường tiếp tục hoàn chỉnh và đẩy mạnh việc khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; nâng cao nhận thức của học sinh về khởi nghiệp, giúp học sinh chủ động tiếp cận với hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài nhà trường.

2.9. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Đưa trang Fanpage của trường đưa vào khai thác và hoạt động có hiệu quả. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí...

- Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai và điều hành thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường.

- Cụ thể hóa Chiến lược thành các kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học; ban hành các văn bản chỉ đạo, quy chế, quy định để tổ chức thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường.
- Chủ động huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện Chiến lược; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược với cấp quản lý trực tiếp theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện Chiến lược theo lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giáo dục, kế hoạch quản lý học sinh, cơ sở vật chất, chuyển đổi số... phù hợp với mục tiêu Chiến lược.
- Đôn đốc, kiểm tra các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu cho Hiệu trưởng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Căn cứ Chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học và giai đoạn.
- Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.
- Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong tổ; xây dựng tập thể tổ chuyên môn đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động của tổ theo quy định.

4. Tổ trưởng tổ Văn phòng

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu trong công tác hành chính, quản trị nhà trường, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác văn thư – lưu trữ, kế toán, thiết bị, y tế học đường; bảo đảm hoạt động của nhà trường đúng quy định.
- Chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo quản và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và giáo dục.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong quản lý nhà trường.

5. Bí thư Đoàn Thanh niên

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác Đoàn gắn với mục tiêu Chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh niên và học sinh.

- Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của đoàn viên trong các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm và xây dựng văn hóa học đường.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm và các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

6. Tổng phụ trách Đội

- Tổ chức triển khai các hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực; tổ chức các phong trào thi đua và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục toàn diện.

7. Giáo viên, nhân viên

- Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được phân công; tích cực tham gia triển khai Chiến lược phát triển nhà trường.

- Chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nề nếp, an toàn, thân thiện.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

8. Giáo viên chủ nhiệm

- Căn cứ Chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch năm học, xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục từng giai đoạn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giáo dục học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành nội quy và pháp luật cho học sinh.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình học tập, rèn luyện, diễn biến tâm lý của học sinh; chủ động tư vấn, hỗ trợ, uốn nắn học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục trong nhà trường để thực hiện giáo dục toàn diện.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh; tăng cường trao đổi thông tin hai chiều nhằm thống nhất biện pháp giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với khối lớp phù hợp) góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Quản lý nề nếp, hồ sơ chủ nhiệm lớp theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đánh giá học sinh theo hướng dẫn của ngành.

- Gương mẫu trong đạo đức, tác phong sư phạm; xây dựng tập thể lớp đoàn kết, tích cực, tiến bộ, góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.

9. Học sinh

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường; tích cực học tập và rèn luyện.
- Chủ động tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức.
- Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa học đường.
- Phân đấu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

10. Công tác phối hợp

10.1. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển.
- Hỗ trợ về cơ chế, nguồn lực, cơ sở vật chất; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học.
- Phối hợp với nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục và các hoạt động giáo dục tại địa phương.

10.2. Đối với Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.
- Tham gia góp ý, giám sát và hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện Chiến lược phát triển theo đúng quy định.
- Vận động cha mẹ học sinh đồng hành, tạo điều kiện cho con em học tập và rèn luyện.
- Góp phần xây dựng mối quan hệ phối hợp hiệu quả giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

Trên đây là phương hướng chiến lược phát triển Trường THCS Tân Khai giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Trên cơ sở lộ trình thực hiện trong phương hướng, nhà trường sẽ cụ thể hóa thành chương trình hành động cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương để thực hiện thành công mục tiêu giáo dục./.

Nơi nhận:

- UBND xã(để b/c);
- BGH và các tổ trưởng CM (th/h);
- Đăng trang Fanpage trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Hùng

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ